

Số: 04/2019/QĐST-KDTM

K, ngày 15 tháng 11 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thế;
2. Bà Lê Thị Oanh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM, ngày 19/02/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số X, đường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Y.

Người được ủy quyền lại: Ông Đoàn Ninh T, sinh năm 1983.

Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Chi nhánh Y

Trú tại: G31 – Khu đô thị S – Phường N – Thành phố Hưng Yên.

(Theo Quyết định số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng, thi hành án; Quyết định số: 43/QĐ/NHNNHY-PC ngày 29/01/2019 về việc ủy quyền thực hiện quyền của người đại diện theo pháp luật).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư R

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức S - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Anh J - Chức vụ: Tổng giám đốc; Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện F, tỉnh Hưng Yên.

(Theo giấy ủy quyền ngày 12/3/2019 của ông Nguyễn Đức S - Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư R).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty TNHH sản xuất và thương mại N.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện Q, tỉnh Hưng Yên.

Hiện nay là: Phường P, thị xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh J - Chức vụ: Giám đốc.

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện F, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Công ty TNHH I

Địa chỉ: Lô J1, đường số Z, KCN W, phường I, thị xã I, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân U.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương U và bà Hồ Khánh XY (Theo giấy ủy quyền ngày 01/7/2019 của ông Nguyễn Xuân U- Giám đốc Công ty TNHH I).

3.3. Công ty TNHH ABC

Địa chỉ: Thôn TX, xã BC, huyện TC, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn TR – chức vụ: Giám đốc.

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện F, tỉnh Hưng Yên.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân A là ông Đoàn Ninh T và đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư R, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật của bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất và thương mại N là ông Nguyễn Anh J thỏa thuận thống nhất:

1. Về tổng số nợ và phương án trả nợ:

1.1. Về tổng số nợ: Tính đến ngày 15/11/2019 Công ty cổ phần đầu tư R; Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Đăng ký kinh doanh số 090010xxxx đăng ký lần đầu ngày 15/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 16/09/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp; Người đại diện theo Pháp luật là ông Nguyễn Đức S - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 146.419.046.900đ (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu tỷ bốn trăm mười chín triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm đồng*). Trong đó gồm:

+ Dư nợ gốc là : 121.769.850.558 đ (*Bằng chữ : Một trăm hai mươi một tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn, lăm trăm năm mươi tám đồng*).

+ Nợ lãi trong hạn là : 22.144.627.807 đ (*Bằng chữ : Hai mươi hai tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm lẻ bảy đồng*).

+ Nợ lãi quá hạn là: 2.704.568.536đ (*Bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm lẻ bốn triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng*).

- Việc vay nợ được ký kết qua các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 01/Royal/HĐTD ký ngày 06/10/2014; Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐTD/TH – ROYAL ký ngày ngày 06/02/2015; Hợp đồng tín dụng số 03/2015/HĐTD/TH - ROYAL ký ngày 30/11/2015; Hợp đồng tín dụng số 2400LAV201800048 ký ngày 16/01/2018.

- Từ ngày 16/11/2019, lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn phát sinh tiếp tục được tính theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết đến thời điểm Công ty Cổ phần Đầu tư R thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

1.2. Về phương án trả nợ:

- Công ty Cổ phần Đầu tư R sẽ tất toán toàn bộ các khoản nợ vay (gồm: Nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các khoản chi phí khác phát sinh nếu có) cho phía ngân hàng A - Chi nhánh Y chậm nhất là ngày 25/02/2022. Theo đó số tiền trả nợ sẽ được thu vào nợ gốc trước, lãi sau. Việc trả nợ sẽ được thực hiện qua từng thời điểm, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Năm 2019		Năm 2020	
Ngày trả chậm nhất	Số tiền trả nợ tối thiểu	Ngày trả chậm nhất	Số tiền trả nợ tối thiểu
25/11/2019	1,500,000,000	25/01/2020	3,000,000,000
25/12/2019	1,500,000,000	25/02/2020	4,000,000,000
		25/03/2020	3,300,000,000
		25/04/2020	23,300,000,000
		25/05/2020	3,300,000,000
		25/06/2020	3,300,000,000
		25/07/2020	3,300,000,000
		25/08/2020	3,300,000,000
		25/09/2020	6,700,000,000
		25/10/2020	6,700,000,000
		25/11/2020	6,700,000,000
		25/12/2020	6,700,000,000
Tổng cộng	3,000,000,000	Tổng cộng	73,600,000,000
Năm 2021		Năm 2022	
Ngày trả chậm nhất	Số tiền trả nợ tối thiểu	Ngày trả chậm nhất	Số tiền trả nợ tối thiểu
25/01/2021	6,700,000,000	25/01/2022	2,569,850,558
25/02/2021	6,700,000,000		
25/03/2021	2,900,000,000		
25/04/2021	2,900,000,000		
25/05/2021	2,900,000,000		
25/06/2021	2,900,000,000		
25/07/2021	2,900,000,000		
25/08/2021	2,900,000,000		
25/09/2021	2,900,000,000		
25/10/2021	2,900,000,000		
25/11/2021	2,900,000,000		
25/12/2021	2,900,000,000		
Tổng cộng	42,400,000,000	Tổng cộng	2,569,850,558

2. Về xử lý tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần Đầu tư R:

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư R không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh Y theo như thỏa thuận thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm của Công ty Cổ phần Đầu tư R gồm:

- *Hợp đồng thế chấp số 2400-LCP-201400244 ngày 06/10/2014*

Tài sản là hệ thống máy móc trang thiết bị dây chuyền sản xuất nguyên liệu phụ trợ của Công ty cổ phần đầu tư R Giá trị tài sản thế chấp số tiền là 20.417.000.000 đồng bảo đảm cho dư nợ tiền vay tối đa là 13.271.050.000 đồng.

Chi tiết tài sản thế chấp như sau:

TT	Hạng mục máy móc thiết bị đã đầu tư	Giá trị tài sản thế chấp (đồng)
1	Hệ thống thiết bị điện và máy nắn dòng 7000 A	6,203,120,555đ
2	Hệ thống điện cực dẫn điện	5,900,128,838đ
3	Hệ thống hòa tách áp lực	3,250,000,000đ
4	Hệ thống bơm tuần hoàn	485,800,000đ
5	Hệ thống bể điện phân	2,496,616,075
6	Hệ thống nghiền liệu khô	389,700,000đ
7	Hệ thống lò quay sấy oxit nhôm	111,580,000đ
8	Hệ thống lò sấy bức xạ	250,000,000đ
9	Hệ thống dầm cầu trục	234,909,091đ
10	Hệ thống máy phát điện, điều hòa	1,095,756,364đ
Tổng cộng		20,417,610,922đ
Giá trị tài sản làm tròn là		20,417,000,000đ

- *Hợp đồng thế chấp số 2400-LCP- 201500105 ngày 18/05/2015*

Tài sản thế chấp là hệ thống máy móc trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty cổ phần đầu tư R Giá trị tài sản thế chấp số tiền là 75.000.000.000 đồng bảo đảm cho dư nợ tiền vay tối đa là 37.500.000.000 đồng.

Chi tiết tài sản thế chấp như sau:

	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Giá trị định giá</i>	<i>Thành tiền (đồng)</i>
	Máy móc thiết bị mua trong nước				8,020,000,000đ
	Xe nâng hàng Toyota quy cách hàng hàng 62-8FD30; xuất xứ Nhật Bản, sức nâng 3.000 kg tại tầm nâng 500 mm	Chiếc	3	440,000,000đ	1,320,000,000đ
	Hệ thống quả nghiền xương (bao gồm máy nghiền D 1830 x 10000; máy nghiền D 2160x 10000 và máy nghiền 2100x 12000)	Hệ thống	1	3,700,000,000đ	3,700,000,000đ
	Hệ thống sản thao tác, băng tải, si lô chứa bột	Hệ thống	1	3,000,000,000đ	3,000,000,000đ
	Máy móc thiết bị nhập khẩu				66,991,000,000đ
	Hệ thống máy tráng men, máy phun men khổ 880mm (bao gồm máy tráng men phẳng 1050SB (03 bộ) + Máy tách khen chống bắn (03 bộ) + Buồng phun men (01 bộ) + Máy phun men Jet 5000 chuyên dụng (01 bộ) + buồng khuấy (01 bộ) + buồng tuần hoàn men (01 bộ)	Hệ thống	1	4,970,000,000đ	4,970,000,000đ
	Máy ép thủy lực KD 4808	Máy	1	9,000,000,000đ	9,000,000,000đ
	Hệ thống lò sấy + lò nung + dây truyền men đồng bộ (TQ) (USD)	Hệ thống	1	30,197,000,000đ	30,197,000,000đ
	Máy in kỹ thuật 6 màu, tác dụng in hình 3D lên gạch, khổ 980 mm hiệu Vivajet2m8	Máy	1	5,876,000,000đ	5,876,000,000đ
	Dây truyền mài mặt bóng 3D model BSP850D-40P	Hệ thống	1	7,598,000,000đ	7,598,000,000đ
	Hệ thống máy đóng gói (1 máy đóng gói KXFZX800/600F, 1 máy đóng gói KXCZX6060 và 3 máy đỡ tám bì đóng gói)	Hệ thống	1	4,350,000,000đ	4,350,000,000đ
	Trạm than hóa khí 3m6. Thông số kỹ thuật điện: Điện áp 380/220v, +/- 5% ba pha tần số 50 Hz	Trạm	1	5,000,000,000đ	5,000,000,000đ
	Tổng cộng giá trị máy móc thiết bị				75,011,000,000đ
	Giá trị tài sản làm tròn				75,000,000,000đ

- Hợp đồng thế chấp số Royal – Oto/2015 ngày 18/05/2015

Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 89C-073.62 của Công ty cổ phần đầu tư R Giá trị tài sản thế chấp số tiền là 650.000.000 đồng, bảo đảm cho dư nợ tiền vay tối đa là 487.500.000 đồng.

- Hợp đồng thế chấp số Royal – Oto/2016 ngày 07/06/2016

Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 89A – 076.45 của Công ty cổ phần đầu tư R Giá trị tài sản thế chấp số tiền là 2.870.000.000 đồng, bảo đảm cho dư nợ tiền vay tối đa là 2.009.000.000 đồng.

- Hợp đồng thế chấp số Royal (GD3) ngày 30/11/2015

Tài sản thế chấp là hệ thống máy ép của Công ty cổ phần đầu tư R Giá trị tài sản thế chấp số tiền là 9.537.000.000 đồng, bảo đảm cho dư nợ tiền vay tối đa là 4.768.500.000 đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 01/2017/HĐTC-KHOHANG-ROYAL ngày 12/10/2017

Tài sản thế chấp là hàng hóa tồn kho luân chuyển của Công ty cổ phần đầu tư R Giá trị tài sản là hàng hóa tồn kho tối thiểu là 30.000.000.000 đồng, bảo đảm cho dư nợ tiền vay tối đa là 15.000.000.000 đồng.

3. Về xử lý tài sản thế chấp liên quan đến bên thứ ba:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng A là ông Đoàn Ninh T và đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư R, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật của bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất và thương mại N là ông Nguyễn Anh J, cũng như đại diện của các bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH I là bà Nguyễn Thị Phương U và bà Hồ Khánh XY; Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH ABC là ông Đào Văn TR thỏa thuận, thống nhất:

Trong trường hợp phía Công ty cổ phần đầu tư R vi phạm nghĩa vụ trả nợ phía Ngân hàng A-chi nhánh Y được toàn quyền xem xét đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp kê biên toàn bộ tài sản thế chấp của Công ty TNHH sản xuất và thương mại N (Theo hợp đồng thế chấp số 2400-LCP-201400260 ngày 16/10/2014 gồm: Toàn bộ hệ thống nhà xưởng và các công trình xây dựng trên đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại 02 thửa đất “thửa đất số 85, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 3 tờ bản đồ số 03” theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B1453099 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/06/2012; số vào sổ cấp GCN CT 00773 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại N; Địa chỉ: Thị trấn P, huyện Q, tỉnh Hưng Yên – Nay thuộc: Phường P, thị xã Q, tỉnh Hưng Yên. Giá trị tài sản thế chấp số tiền là 116.355.000.000 đồng bảo đảm cho dư nợ tiền vay tối đa là 87.266.250.000 đồng).

Đối với phần tài sản thế chấp có liên quan đến Công ty TNHH I và Công ty TNHH ABC đang thuê tài sản (kho) của Công ty TNHH sản xuất và thương mại N (theo Hợp đồng thuê kho số 19/TTĐ-VH, ký ngày 01-4-2019 giữa Công ty TNHH ABC với Công ty TNHH sản xuất và thương mại N; Hợp đồng thuê kho bãi số 01-2018/VH-GMD, ký ngày 24-5-2018 giữa Công ty TNHH I- Chi nhánh Miền Bắc với Công ty TNHH sản xuất và

thương mại N) thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ thông báo cho các bên đang thuê tài sản liên quan là Công ty TNHH I và Công ty TNHH ABC trước thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng có đơn đề nghị yêu cầu thi hành án tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền để bên thuê tài sản chủ động giải quyết các vấn đề thanh lý hợp đồng thuê tài sản đã ký, bàn giao mặt bằng Nhà xưởng cho Ngân hàng theo quy định. Trong quá trình chờ phát mại tài sản thì phía Ngân hàng sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các bên đang thuê tài sản được tiếp tục thuê tài sản theo tinh thần hợp đồng thuê kho bãi giữa bên thuê (Công ty TNHH I- Chi nhánh Miền Bắc; Công ty TNHH ABC) và bên cho thuê là Công ty TNHH sản xuất và thương mại N cho đến khi giao mặt bằng cho đối tác nhận chuyển nhượng tài sản.

4. Các thỏa thuận khác:

- Sau khi phát mại hết toàn bộ các tài sản đã thế chấp mà vẫn chưa đủ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng thì Công ty cổ phần đầu tư R phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ đến khi hết toàn bộ nợ (gốc, lãi và các chi phí phát sinh liên quan (nếu có) theo mức của hợp đồng đã ký kết.

- Ngân hàng sẽ có trách nhiệm trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư R; Công ty TNHH sản xuất và thương mại N các giấy tờ liên quan đến tài sản sau khi Công ty Cổ phần Đầu tư R; Công ty TNHH sản xuất và thương mại N đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay của Công ty cổ phần đầu tư R tại Ngân hàng A - Chi nhánh Y. Ngân hàng cho rút tài sản thế chấp tương ứng với dư nợ tiền vay giảm dần theo quy định của Ngân hàng, Pháp luật.

- Đối với các nội dung liên quan trong hợp đồng thuê kho bãi giữa bên thuê là Công ty TNHH I và Công ty TNHH ABC với bên cho thuê là Công ty TNHH sản xuất và thương mại N trong việc T lý hợp đồng các bên sẽ chủ động tự thỏa thuận, nếu sau có xảy ra tranh chấp sẽ yêu cầu, khởi kiện tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng vụ việc dân sự khác phù hợp với qui định của Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

5. Về án phí: Đại diện bên nguyên đơn và bên bị đơn thống nhất mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần đầu tư R (Do người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức S - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị) phải chịu 129.209.500đ (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Ngân hàng A phải chịu 129.209.500đ (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 122.000.000đ (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001091, ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên Ngân hàng A còn phải nộp thêm 7.209.500đ (*Bằng chữ: Bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện KC;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huân